

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ KHÁT VỌNG ĐI TỚI PHỒN VINH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

VŨ MINH GIANG*

Sinh cơ lập địa trên một vùng đất có vị trí địa - chiến lược đặc biệt nên dân tộc Việt Nam luôn phải đương đầu với những thử thách hiểm nghèo. Hết thiên tai, dịch bệnh lại đến ngoại bang xâm lược.

Ước nguyện bao đời của người Việt chỉ giản dị là được sống trong thanh bình theo cách riêng của mình, có cơm ăn, áo mặc. Nhưng nguyện ước đơn sơ ấy đã bị chà đạp vào cuối thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa thực dân phương Tây thiết lập ách đô hộ lên toàn cõi Đông Dương. Việt Nam mất độc lập, mất chủ quyền và mất luôn cả tên nước. Dân phải sống lầm than trong kiếp nô lệ, một cổ 2 tròng.

Biết bao thế hệ yêu nước đã bất khuất đấu tranh, nhưng tất cả đều bị chìm trong bể máu. Con đường giải phóng đất nước lâm vào bế tắc, tưởng chừng như không có đường ra. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra một chân trời mới cho sự nghiệp giành lại độc lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã vùng đứng lên làm cách mạng. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã làm sống lại ước nguyện của người Việt. Nhưng ở thời điểm đó, khi chủ nghĩa thực dân đã mở rộng lãnh thổ và quyền lực trên phạm vi toàn cầu, nên độc lập mà chúng ta vừa giành được không còn giống với độc lập do triều đình phong kiến nhà Nguyễn đánh mất từ gần một thế kỷ trước.

Đó là một nền độc lập dưới sự cai trị của một triều đình phong kiến lạc hậu, bưng tai, bịt mắt trước mọi biến động của thế giới, có thể “đóng cửa tự hào coi thường thiên hạ” (1) (lời Nguyễn Trường Tộ). Đến giữa thế kỷ XX độc lập thực chất là sự cân bằng các quan hệ phụ thuộc, muốn có chỗ đứng dưới ánh sáng mặt trời thì phải vươn lên thành một quốc gia được thế giới vì nể, tiếng nói có trọng lượng trên trường quốc tế. Với tầm nhìn vượt đại dương, xuyên thế kỷ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra điều này và cho rằng để xây dựng đất nước hùng mạnh, trước hết phải nâng cao dân trí. Đó là điều kiện tiên quyết để đi tới hùng cường.

Sống dưới ách cai trị của thực dân, người Việt không chỉ bị bóc lột đến tận xương tủy mà còn bị nô dịch bởi chính sách ngu dân. Vào những thập niên đầu thế kỷ XX, số người Việt Nam được cấp sách tới trường chỉ vỏn vẹn chưa đầy 1,8% dân số. Chính vì vậy mà khi giành được độc lập, cùng với sự nghèo nàn về kinh tế, 95% dân số không biết đọc, biết viết (2). Đây là một trong các quốc nạn đối với một quốc gia mới giành độc lập.

Ngay sau lễ tuyên ngôn Độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức đề nghị mở chiến dịch “chống nạn mù chữ” để “diệt giặc dốt”, coi đây là một trong

*GS.TSKH. Đại học Quốc gia Hà Nội

những nhiệm vụ cấp bách nhất, thiết thực nhất mặc dù chính quyền cách mạng vừa mới ra đời phải giải quyết biết bao nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn vì “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*” (3). Chỉ mấy ngày sau Nha bình dân học vụ được thành lập và khóa huấn luyện giáo viên Bình dân học vụ đầu tiên mang tên Hồ Chí Minh mở tại Hà Nội lập tức đi vào hoạt động. Phong trào được sự ủng hộ mạnh mẽ của toàn dân và nhanh chóng lan rộng khắp cả nước (4).

Nhìn vào lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc hầu như không thấy bất kỳ một quốc gia nào khác làm giống như Việt Nam. Ngay sau khi vừa giành lại độc lập, khi mà đất nước còn đang chồng chất khó khăn, thù trong, giặc ngoài với nạn đói đang hoành hành, giặc ngoại xâm vẫn đang rình rập quay trở lại, các thế lực phản động ngày đêm tìm cách chống phá..., Chính phủ lâm thời dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dồn sức cho việc xóa nạn mù chữ. Thoạt nhìn thì thấy đây chỉ là một chính sách về văn hóa giáo dục, đem lại quyền được học tập của quần chúng nhân dân. Nhưng tầm sâu hơn và xa hơn là một quyết sách triển khai những bước đi đầu tiên cho việc thực hiện khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, bắt đầu từ nâng cao dân trí. Đó là điều mà thiếu nó đất nước không thể phát triển. Nhưng nếu chỉ dừng ở nâng cao dân trí thì khó có sự phát triển đột phá. Trên nền dân trí cần phải chấn hưng dân khí, truyền tới toàn dân mong ước xây dựng một đất nước phồn vinh (5).

Và, chỉ sau đúng một tuần lễ phát đi mệnh lệnh quyết tâm diệt giặc dốt, Hồ Chủ tịch đã thổi bùng lên khát vọng xây dựng đất nước hùng cường. Người đã khơi dậy ý chí của tuổi trẻ và trao sứ mệnh vẻ vang này cho ngành giáo dục. Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên

của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Người đã chỉ ra rằng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (6). Khát vọng đưa đất nước bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu đã bắt đầu từ đây. Cho đến nhiều thập niên sau sự kiện này, không ít người cả trong và ngoài nước vẫn coi câu chữ trong bức thư lịch sử này là những lời động viên, khích lệ. Không mấy người dám nghĩ đó là những ý tưởng vĩ đại, với tầm nhìn xuyên thế kỷ.

Khai mở dân trí, chấn hưng dân khí, khơi dậy ý chí, khí phách của dân tộc, có vị trí cực kỳ quan trọng để phát triển đất nước, nhưng chưa đủ để xây dựng một quốc gia hùng cường. Lịch sử chỉ ra rằng để đất nước hưng thịnh nhân tài phải được trọng dụng. Trong thời quân chủ ở Việt Nam, triều Lê sơ thế kỷ XV được coi là thời đại hoàng kim thì tại một vị trí trang trọng ở Văn Miếu, Hoàng đế Lê Thánh Tông đã truyền Tiến sĩ Thân Nhân Trung phụng soạn một bài văn bia bất hủ “... Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết ...” (7). Vị Hoàng đế anh minh đã truyền đi một thông điệp không có trí thức, không có hiền tài, hoặc không biết sử dụng trí thức, hiền tài, thì chắc chắn là đất nước sẽ yếu hèn, chứ không chỉ đơn giản là đất nước không hưng thịnh.

Vào thế kỷ XVIII nhà bác học Lê Quý Đôn khi bàn về quy luật thịnh suy của một quốc gia cũng từng nói “*Phi trí bất hưng*” (8). Đây là sự khẳng định đúc kết của một bậc thức giả thông kinh bác quyền và trải nghiệm thực

tiến xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước nhằm đưa ra lời khuyên cáo với hậu thế, rằng triều đại nào biết quý trọng trí thức, quy tụ và phát huy được sức mạnh trí tuệ trong tầng lớp tinh hoa của dân tộc, triều đại ấy hưng thịnh. Ngược lại là suy vong.

Hồ Chủ tịch là bậc lãnh tụ thông tuệ và là tinh hoa của văn hóa Việt nên hiểu sâu sắc những triết lý trên. Đã từng có không ít người ngạc nhiên trước sự kiện vào ngày 15 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quyết định không ai ngờ tới: đích thân đến chủ trì lễ phát bằng và khai giảng trường Đại học Quốc gia Việt Nam (trên cơ sở Đại học Đông Dương) (9). Trong lúc chính quyền cách mạng non trẻ đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, nguy hiểm khi 20 vạn quân Tàu Tưởng với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật Bản tràn vào, hậu thuẫn cho các tổ chức chính trị đối lập với Việt Minh tìm cách nắm lại quyền lực, đồng thời gây rối loạn ở các thành phố lớn ở miền Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra) và cùng thời gian ấy ở trong Nam, quân Anh tiến vào hỗ trợ, tạo điều kiện cho quân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, đồng thời các thế lực phản động nổi lên như ong. Trong bối cảnh rối ren đến cực độ sự kiện này có ý nghĩa hết sức đặc biệt. Nó không chỉ thể hiện sự quan tâm của chính quyền cách mạng với giáo dục mà còn là thông điệp không thể rõ ràng hơn của người đứng đầu Chính phủ về chiến lược đào tạo và trọng dụng nhân tài.

Được người Pháp xây dựng năm 1906 nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao, Đại học Đông Dương (Université Indochinoise) từng là một trường đại học danh tiếng ở châu Á đầu thế kỷ XX. Đây là nơi đã từng đào tạo ra những nhân tài kiệt xuất như Nguyễn Thái Học, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Võ Nguyên Giáp, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Phan Chánh... Nhiều người trong số họ đã có những đóng góp to lớn

cho sự nghiệp cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa được nhiều trí thức tài năng, trong đó có kỹ sư Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa) từ Pháp trở về tham gia kháng chiến. Những người này sẵn sàng rời bỏ vinh hoa phú quý và cuộc sống đủ đầy, tương lai xán lạn để dấn thân vào cuộc sống gian khổ, hiểm nguy bên cạnh lòng yêu nước, còn là sự yêu kính, cảm phục Hồ Chủ tịch, một lãnh tụ thiên tài biết giá trị và trọng dụng nhân tài.

Khát vọng xây dựng đất nước hùng cường được Hồ Chủ tịch khơi dậy từ Cách mạng tháng Tám, nhưng để có đủ điều kiện thực hiện khát vọng ấy, cả dân tộc đã phải trải qua một cuộc trường chinh tròn 80 năm. Ba mươi năm đầu (1945-1975) là chặng đường hoàn thành sự nghiệp giành trọn vẹn độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Với biết bao hy sinh xương máu của nhiều thế hệ đã làm nên những kỳ tích “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, thể hiện cho toàn thế giới biết đến chủ nghĩa anh hùng của dân tộc Việt Nam. Giang sơn được quy về một mối, nguồn lực quốc gia tăng lên gấp bội. Đại thắng mùa Xuân năm Ất Mão 1975 là một kỳ tích, là đỉnh cao vinh quang của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp chống ngoại xâm. Đó là kết tinh của truyền thống kiên cường bất khuất, trở thành thông điệp gửi toàn thế giới, nhất là những nước có âm mưu bá quyền, rằng Việt Nam là quốc gia không thể bị khuất phục. Chiến thắng vinh quang trở thành giá trị góp phần tạo nên vị thế của đất nước hôm nay.

Giá trị của chiến thắng là vô song, nhưng cái phải trả cũng không sao kể xiết. Hàng triệu người đã ngã xuống trong hai cuộc chiến tranh. Những tướng lĩnh sử đã sang trang, đã xuất hiện thời cơ để hàn gắn vết thương chiến tranh và “xây dựng lại đất nước hơn mười ngày nay” (thơ Hồ Chủ tịch). Nhưng ngay sau khi tiếng súng vừa

dứt, cả nước lại bước vào giai đoạn 10 năm (1975-1985) khắc phục hậu quả chiến tranh với những thử thách vô cùng hiểm nghèo. Đất nước bị tàn phá nặng nề và hậu quả nhiều mặt của một cuộc chiến lâu dài, ác liệt đã trở thành gánh nặng không dễ gì vượt qua. Việc hòa giải và hòa hợp không thể tiến hành dễ dàng trong ngày một, ngày hai, nhất là trong bối cảnh thế giới bị chia phe, biến động ở hầu hết mọi quốc gia đều bị cuốn vào xung đột quốc tế... Đó là chưa kể tới hậu quả nặng nề của những lệnh cấm vận, những đòn đánh hiểm ác của những người vốn là bạn bè đã khiến đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng tưởng chừng không gượng dậy được. Nhưng như một phép mầu kỳ diệu, dưới ánh sáng của Đại hội VI, cả nước đã vững vàng đứng lên tiến hành công cuộc Đổi mới với những kỳ tích lớn lao. Sau gần 40 năm Đổi mới (1986-2025), Việt Nam đã xây dựng được một cơ đồ chưa từng có trong lịch sử. Đây chính là lúc Việt Nam đã đủ thế và lực bước vào một kỷ nguyên mới để thực hiện khát vọng đi tới phồn vinh, xây dựng một quốc gia hùng cường.

Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã tạo

nên những kỳ tích trong lịch sử, đã từng trải qua kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930-1975), kỷ nguyên thống nhất đất nước và Đổi mới (1975-2025). Kỷ nguyên mới sẽ là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược: Đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Cách đây vừa tròn 80 năm Đảng đã lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ mô ra một chân trời mới cho sự phát triển của đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường. Ngày nay với thế và lực mới, chúng ta đã đủ mọi điều kiện để hiện thực hóa khát vọng đó và trên thực tế cả dân tộc đã chinh tể đội ngũ để bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên đi tới phồn vinh của dân tộc.

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Trường Tộ, *Thiên hạ đại thế luận*, dẫn theo Trương Bá Cần, *Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002.

(2). Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, hồ sơ 146.

(3). Hồ Chí Minh: *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, Báo *Cứu quốc*, 25-11-1945.

(4). Nguyễn Thị Doan: *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"* - chân lý của thời đại. Văn phòng Trung ương Đảng, Hệ thống tư liệu - văn kiện Đảng.

(5). Phan Chu Trinh (1872-1926), một nhà cách mạng kiệt xuất, người tiên phong cổ vũ cho dân chủ ở

Việt Nam, đã từng đề xướng khẩu hiệu: *"khai Dân trí, chấn Dân khí, hậu Dân sinh"*. Nhưng đó là đường lối cứu nước. Cụ Phan chưa nghĩ tới khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường.

(6). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

(7). 大寶三年壬戌科進士題名記 Văn bia năm Đại bảo thứ 3 (1442).

(8). Lê Quý Đôn (Toàn tập), *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977.

(9). Phan Huy Lê: *Lễ khai giảng Đại học Quốc gia Việt Nam ngày 15-11-1945*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. KHXH & NV, T.XX, số 4, 2004.